

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận danh sách Giáo viên chủ nhiệm kiêm CVHT K64 năm học 2022-2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủy lợi ban hành kèm theo Quyết định số 19/NQ-HĐT4 ngày 04/01/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1334/QĐ-ĐHTL ngày 10/07/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủy Lợi về ban hành “Quy định về công tác Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập các lớp đào tạo theo hệ thống tín chỉ hệ chính quy bậc đại học”;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chính trị và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các khoa, Giám đốc Trung tâm Đào tạo Quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách Giáo viên chủ nhiệm kiêm CVHT các lớp K64 tại trường Đại học Thủy Lợi năm học 2022-2023 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Các thầy (cô) là Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập các lớp có trong danh sách nêu trên thực hiện các quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ được quy định trong Quyết định số 1334/QĐ-ĐHTL ngày 10/07/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủy Lợi về ban hành “Quy định về công tác Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập các lớp đào tạo theo hệ thống tín chỉ hệ chính quy bậc đại học”.

Điều 3. Các Trưởng Phòng Chính trị và Công tác sinh viên, Phòng Đào tạo, Trưởng các khoa, Giám đốc Trung tâm Đào tạo Quốc tế, các đơn vị có liên quan, Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập các lớp và sinh viên các lớp đào tạo theo hệ thống tín chỉ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- ĐU, BGH, CĐ, ĐTN, HSV;
- Như điều 3;
- Lưu VT, CT&CTSV (ĐV.10b).


KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS. TS Nguyễn Trung Việt

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KIỂM CỐ VẤN HỌC TẬP K64
NĂM HỌC 2022-2023**

TT	Họ và tên GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khoa/ Trung tâm	Chức vụ
1	Khương Thị Hải Yến	64CTN	Kỹ thuật tài nguyên nước	GVCN kiêm CVHT
2	Phạm Đức Thanh	64H1	Kỹ thuật tài nguyên nước	GVCN kiêm CVHT
3	Đào Thị Huệ	64H2	Kỹ thuật tài nguyên nước	GVCN kiêm CVHT
4	Vũ Ngọc Quỳnh	64N	Kỹ thuật tài nguyên nước	GVCN kiêm CVHT
5	Nguyễn Thị Thu Nga	64V	Kỹ thuật tài nguyên nước	GVCN kiêm CVHT
6	TS. Trần Hùng Cường	64KTĐ1	Điện-Điện tử	GVCN kiêm CVHT
7	TS. Nguyễn Quang Thuấn	64KTĐ2	Điện-Điện tử	GVCN kiêm CVHT
8	TS. Nguyễn Gia Quân	64KTĐ3	Điện-Điện tử	GVCN kiêm CVHT
9	ThS. Cao Thị Nụ	64KTĐ4	Điện-Điện tử	GVCN kiêm CVHT
10	TS. Trần Thị Chung Thủy	64TĐH1	Điện-Điện tử	GVCN kiêm CVHT
11	TS. Đỗ Duy Hiệp	64TĐH2	Điện-Điện tử	GVCN kiêm CVHT
12	ThS. Nguyễn Thị Hương	64TĐH3	Điện-Điện tử	GVCN kiêm CVHT
13	ThS. Nguyễn Mạnh Hùng	64TĐH.NB-HQ	Điện-Điện tử	GVCN kiêm CVHT
14	TS. Nguyễn Văn Thắng	64ĐTVT1	Điện-Điện tử	GVCN kiêm CVHT
15	TS. Mai Văn Lập	64ĐTVT2	Điện-Điện tử	GVCN kiêm CVHT
16	TS. Trần Văn Hội	64ĐTVT3	Điện-Điện tử	GVCN kiêm CVHT
17	ThS. Kim Thị Phương	64ĐTVT4	Điện-Điện tử	GVCN kiêm CVHT
18	TS. Lê Trung Dũng	64KTRB	Điện-Điện tử	GVCN kiêm CVHT
19	Trịnh Hoàng Giang	64KTH	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
20	Trịnh Đình Khá	64SH1	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
21	Nguyễn Thị Liên	64SH2	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
22	Phạm Nguyệt Ánh	64MT1	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
23	Nguyễn Thị Liên	64MT2	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
24	Nguyễn Thùy Dung	64LUAT 1	Lý luận chính trị	GVCN kiêm CVHT
25	Dương Hương Quế	64LUAT2	Lý luận chính trị	GVCN kiêm CVHT
26	Đinh Thị Minh Nguyệt	64LUAT2	Lý luận chính trị	CVHT
27	Phạm Thị Thanh Thủy	64KT1	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
28	Trịnh Thị Thanh Loan	64KT2	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
29	Trần Thị Hồng	64KTA1	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
30	Lê Thị Hậu	64KTA2	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
31	Nguyễn Phương Lan	64LG1	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
32	Đặng Thế Hùng	64LG2	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
33	Lê Mạnh Hùng	64QTDL1	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
34	Nguyễn Thị Thu Hà	64QTDL2	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT

TT	Họ và tên GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khoa/ Trung tâm	Chức vụ
35	Nguyễn Thị Thu Hà	64QTDL3	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
36	Trần Trà My	64TCNH1	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
37	Hoàng Thị Mai Anh	64TCNH2	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
38	Phạm Thị Thanh Trang	64K1	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
39	Lê Phương Thảo	64K2	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
40	Trần Vũ Trung	64K3	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
41	Phùng Tuấn Anh	64KTS1	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
42	Nguyễn Thị Oanh	64KTS2	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
43	Bùi Thị Thu Hòa	64KTS3	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
44	Đỗ Thị Dịu	64TMĐT1	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
45	Trần Hồng Ngọc	64TMĐT2	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
46	Hoàng Thị Thu Hiền	64QT1	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
47	Nguyễn Thuỳ Linh	64QT2	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
48	Mai Thị Phụng	64QT3	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
49	Đỗ Văn Chính	64KTXD1	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
50	Bùi Anh Tú	64KTXD2	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
51	Thái Ngọc Thắng	64KTXD3	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
52	Nguyễn Thị Thủy	64KTXD4	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
53	Nguyễn Phượng Linh	64NNA1	TT Đào tạo Quốc tế	GVCN kiêm CVHT
54	Trần Lưu Ly	64NNA2	TT Đào tạo Quốc tế	GVCN kiêm CVHT
55	Hoàng Lê Hạnh	64 NNA3	TT Đào tạo Quốc tế	GVCN kiêm CVHT
56	Phạm Thị Hồng Nhung	64 NNA4	TT Đào tạo Quốc tế	GVCN kiêm CVHT
57	Nguy Linh Giang	64 NNA5	TT Đào tạo Quốc tế	GVCN kiêm CVHT
58	Vũ Đình Hưng	64CNK1	TT Đào tạo Quốc tế	GVCN kiêm CVHT
59	Lê Thu Hà	64CNK2	TT Đào tạo Quốc tế	GVCN kiêm CVHT
60	Nguyễn Tu Trung	64HTTT1	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
61	Nguyễn Ngọc Quỳnh Châu	64HTTT2	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
62	Kiều Tuấn Dũng	64HTTT3	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
63	Lương Thị Hồng Lan	64HTTT4	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
64	Nguyễn Thị Phương Dung	64KTPM1	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
65	Nguyễn Thị Phương Dung	64KTPM2	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
66	Nguyễn Thị Thu Hương	64KTPM3	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
67	Nguyễn Thị Thu Hương	64KTPM4	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
68	Nguyễn Thọ Thông	64KTPM5	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
69	Trần Thị Cẩm Giang	64TTNT 1	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
70	Nguyễn Đắc Hiếu	64 TTNT 2	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT

TT	Họ và tên GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khoa/ Trung tâm	Chức vụ
71	Nguyễn Quỳnh Diệp	64 CNTT1	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
72	Nguyễn Văn Thắm	64 CNTT2	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
73	Trương Xuân Nam	64 CNTT3	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
74	Trần Thị Minh Hoàn	64 ANM1	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
75	Đoàn Thị Quế	64 ANM2	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
76	Ngô Văn Thuyết	64CXD1	Công trình	GVCN kiêm CVHT
77	Nguyễn Thị Thanh Thúy	64CXD2	Công trình	GVCN kiêm CVHT
78	Đỗ Tuấn Nghĩa	64CXD3	Công trình	GVCN kiêm CVHT
79	Nguyễn Văn Thắng	64CXD4	Công trình	GVCN kiêm CVHT
80	Lê Thanh Hùng	64C1	Công trình	GVCN kiêm CVHT
81	Lê Hải Trung	64C2	Công trình	GVCN kiêm CVHT
82	Nguyễn Trọng Tư Dương Thị Thanh Hiền	64CT1	Công trình	GVCN kiêm CVHT
83	Đinh Hoàng Quân	64CT2	Công trình	GVCN kiêm CVHT
84	Chu Thị Xuân Hoa	64CT3	Công trình	GVCN kiêm CVHT
85	Nguyễn Quang Phú	64QLXD1	Công trình	GVCN kiêm CVHT
86	Nguyễn Thị Huệ	64QLXD2	Công trình	GVCN kiêm CVHT
87	Trần Văn Toàn	64QLXD3	Công trình	GVCN kiêm CVHT
88	Nguyễn Việt Đức	64QLXD4	Công trình	GVCN kiêm CVHT
89	Ngô Trí Thường	64 GT1	Công trình	GVCN kiêm CVHT
90	Đặng Việt Đức	64 GT2	Công trình	GVCN kiêm CVHT
91	Nguyễn Ngọc Huyền	64CĐT.NB-HQ	Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
92	Nguyễn Hùng Anh	64CĐT1	Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
93	Nguyễn Huy Thế	64CĐT2	Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
94	Nguyễn Tiến Thịnh	64CĐT3	Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
95	Nguyễn Xuân Biên	64CĐT4	Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
96	Phạm Thị Hạnh	64CK.NB-HQ	Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
97	Nguyễn Văn Tuệ	64CK1	Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
98	Bùi Văn Tuyển	64CK2	Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
99	Phạm Thị Hằng	64CK3	Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
100	Nghiêm Văn Vinh	64CK4	Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
101	Đặng Ngọc Duyên	64KTO.NB-HQ	Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
102	Nguyễn Văn Kựu	64KTO1	Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
103	Phạm Vũ Nam	64KTO2	Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
104	Nguyễn Tuấn Anh	64KTO3	Cơ khí	GVCN kiêm CVHT